

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Lê Hưng

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993, tại Bạc Liêu; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2020; Nhân thân: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 21/9/2016; Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021. (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người bị hại: Chị Huỳnh Thy T, sinh năm: 1988

Tạm trú: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Phạm Nguyễn Phương T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2/ Ông Trần Vĩ L; địa chỉ: Đường X2, phường Y2, quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 04/4/2021, Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 54H4- 2265 lưu thông trên đường Hòa Bình (hướng về ngã tư Bốn Xã). Khi đến trước số 186 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, T thấy anh Nguyễn Văn Thắng đang điều khiển xe gắn máy chở chị Huỳnh Thy T lưu thông cùng chiều, trên tay trái chị Thy đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus để nghe nên nảy sinh ý định cướp giật. Lúc này, T điều khiển xe gắn máy từ phía sau lên áp sát vào phía bên trái của anh Thắng, dùng tay phải giật được điện thoại di động của chị Thy rồi tăng ga tẩu thoát. Thấy vậy, anh Thắng và chị T truy hô và đuổi theo T đến ngã tư đường Tô Hiệu- Hòa Bình thì anh Thắng tông xe trúng vào đuôi xe gắn máy của T làm T ngã xuống đường và điện thoại di động vừa cướp giật được cũng bị rơi xuống đường. Sau đó, T bỏ lại xe gắn máy, chạy bộ đến trước số 245/61B Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú bị anh Thắng cùng người dân bắt giữ và giao cho Công an phường Hiệp Tân xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 1536/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban quận Tân Phú, kết luận điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ trị giá 5.200.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ số Imei: 355354086167774 bị bể màn hình, là điện thoại di động T đã cướp giật của chị Thy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 1: 351864453658332/01, số Imei 2: 355795643658335/01, bể màn hình và bể camera sau là điện thoại T dùng để liên lạc cá nhân.

+ 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 54H4- 2265, số khung: RLHJC4327AY125373, số máy: JC43E - 5584909, T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. T khai nhận, xe gắn máy này mượn của chị Phạm Nguyễn Phương T (thường trú: 601/3 An Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. Qua làm việc, chị T cho

biết ngày 04/4/2021, T mượn xe gắn máy trên đi công việc, chị T không biết T dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, xe gắn máy này chị Thy mua của ông Trần Văn Lương vào khoảng tháng 5/2019, không có giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên;

Qua xác minh, xe gắn máy trên do ông Trần Văn L (thường trú: 34 Bạch Vân, Phường 5, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa chỉ này, hiện ông Trần Văn L đã đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 96/PNK ngày 01/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú.

Về phần dân sự: Chị Huỳnh Thy Thy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 161/CT-VKSQTP ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Tuấn về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, có xác nhận của Cơ quan quản lý tạm giữ tạm giam – Công an quận Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến: bị cáo T vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại các bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 04/4/2021, Nguyễn Thanh T đã có hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 5.200.000 đồng của chị Huỳnh Thy T tại trước số 186 đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú thì bị bắt giữ cùng tang vật. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo điểm d khoản 2 Điều 171. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng truy tố bị cáo T theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại chị Huỳnh Thy Thy đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ số Imei: 355354086167774 bị bể màn hình, là điện thoại di động T đã cướp giật của chị Thy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thy. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 1: 351864453658332/01, số Imei 2: 355795643658335/01, bể màn hình và bể camera sau, là điện thoại T dùng để liên lạc cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 54H4- 2265, số khung: RLHJC4327AY125373, số máy: JC43E - 5584909, T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. T khai nhận, xe gắn máy này mượn của chị Phạm Nguyễn Phương T (thường trú: đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. Qua làm việc, chị T cho biết ngày 04/4/2021, T mượn xe gắn máy trên đi công việc, chị T không biết T dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, xe gắn máy này chị T mua của ông Trần Văn L vào khoảng tháng 5/2019, không có giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên.

Qua xác minh, xe gắn máy trên do ông Trần Văn L đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại địa chỉ này, hiện ông Trần Văn Lương đã đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản không rõ nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không đến sẽ tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 171 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A02S, màu trắng, số Imei 1: 351864453658332/01, số Imei 2: 355795643658335/01, bể màn hình và bể camera sau.

- Giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển số: 54H4- 2265, số khung: RLHJC4327AY125373, số máy: JC43E - 5584909. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì giải quyết theo quy định của Pháp luật.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 96/PNK ngày 01/7/2021 của Công an quận Tân Phú).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (5);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (2);
- Người bị hại (1)
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (20)

Tô Thị Ngọc Phụng

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA